TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2025/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 25 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996;

Căn cước công dân số: 019196000493;

Nơi đăng ký thường trú: Xóm Làng H, xã Lam V, tỉnh T;

Chỗ ở hiện nay: Tổ X, phường TL, tỉnh TN;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1994;

Căn cước công dân số: 019094000462;

Địa chỉ: Xóm Làng H, xã Lam V, tỉnh TN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 169, Linh Đ, phường Hoàng M, thành phố HN. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Phúc H, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Định H; địa chỉ: Xóm B, xã Định H, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 288, 289, 357, 463, 464, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khuê, sinh ngày 20/12/2020, anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Bích, sinh ngày 23/12/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Lan, sinh ngày 02/3/2016 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Thảo và anh C do chị Thảo và anh C tự nguyện không yêu cầu. Chị Thảo và anh C có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T và anh C đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình C còn nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Định H (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Định H) số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) theo hợp đồng vay (Sổ vay vốn) số 7100397014 ngày 07/4/2023, họ tên người vay là Nguyễn Thị T. Chị T và anh C có trách nhiệm liên đới trả 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền gốc cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Định Hoá; cụ thể: Chị Thảo có trách nhiệm trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền gốc và toàn bộ tiền lãi hàng tháng của cả khoản vay 100.000.000 đồng theo Sổ vay vốn đã ký đến khi tất toán khoản vay. Anh C có trách nhiệm trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền gốc của khoản vay trên.

Thời hạn trả tiền gốc: Ngày 07/4/2026, chị T và anh C trả số tiền gốc là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Số tiền gốc còn lại 70.000.000đ (bẩy mươi triệu đồng), chị T và anh C có trách nhiệm trả theo hợp đồng (Sổ vay vốn số 7100397014 ngày 07/4/2023).

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm (cả phần của nguyên đơn và bị đơn theo luật) là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

và 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0001500 ngày 16 tháng 10 năm 2025, chị Thảo còn phải nộp tiếp 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Đình C tự nguyện nộp 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 4 - Thái Nguyên;
- UBND xã Lam Vỹ, tỉnh Thái Nguyên,
(Đăng ký kết hôn số 6, ngày 04/12/2014);
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trường Giang

- Về con chung: Các đương sự thống nhất thỏa thuận chị Vũ Thị Thu Hà trực tiếp nuôi con chung là Trịnh Bảo Trâm – sinh 13/10/2016. Anh Trịnh Thế Duy có trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung hàng tháng cho chị Hà là 1.000.000đ (một triệu)/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thỏa thuận khác. Anh Duy được quyền đi lại thăm nom con chung.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định.

- Về tài sản chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Án phí: Hai bên thoả thuận chị Hà chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. (Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004188 ngày 08 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.